TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H V D

2. Bà C T H C

- Thư ký phiên tòa: Ông T V Q, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tham gia phiên tòa:Ông H H T, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn N (Tên gọi khác: Khỏe), sinh năm 1990, tại huyện T T, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Khóm An Hòa B, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tứ Ân Hiếu Nghĩa; con ông Bùi Mạnh H và bà Nguyễn Thị L; vợ Trần Thị Ngọc L và 02 đứa con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Chị em có 03 người, bị cáo là người thứ 02; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-8-2021 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Tấn Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm An Bình, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Ông Nguyễn Vinh S, sinh ngày 04/5/2003; nơi cư trú: Khóm An Hòa A, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

Ông Đặng Thành L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm An Hòa B, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Ông Bùi Mạnh H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khóm An Hòa B, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khóm An Hòa B, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

Ông Lý Dương Thế H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người chứng kiến:

Ông Võ Văn X, sinh năm 1958, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27-8-2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy – Công an huyện T T phối hợp cùng Công an thị trấn B C bắt quả tang Bùi Văn N có hành vi bán cho Phan Tấn Th 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) với giá 200.000 đồng tại nhà của N, sau đó đưa N về trụ sở Công an lập biên bản cùng vật chứng. Tiến hành khám xét nhà của N phát hiện bên trong cục xạc dự phòng để dưới nệm thu giữ thêm 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu và 06 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng cùng một số dụng cụ phân tách, sử dụng ma túy và các tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 06 giờ ngày 27-8-2021, N mượn xe mô tô biển số 67B2- 172.44 của Nguyễn Vinh S đến khu vực kênh 23 thuộc xã A N, huyện T B, tỉnh An Giang mua 2.000.000 đồng ma túy từ một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ), số ma túy được để trong cục xạc dự phòng, sau khi mua xong N đem về nhà cất giấu, mục đích để bán thu lợi nhuận. Khi này Th đem tiền đến trả cho N 120.000 đồng do Th thiếu khi mua ma túy trước đó. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Th quay lại gặp N mua 200.000 đồng ma túy, khi N nhận tiền và lấy tép ma túy trong cục xạc dự phòng ra đưa cho Th thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, N còn khai trước đó đã bán ma túy cho Th 04 lần nhưng không nhớ thời gian, chỉ nhớ có lần Th mua 200.000 đồng nhưng trả tiền 80.000 đồng nợ lại 120.000 đồng, đến ngày 27-8-2021 Th đem tiền đến trả 120.000 đồng cho N, sau đó Th quay lại mua ma túy thì bị bắt quả tang.

Ngày 05-9-2021, N bị khởi tố và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- Số tiền Việt Nam 306.000 đồng;

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu xanh; 01 (một) chai gas mini có một đầu khò lửa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn nõ thủy tinh có đầu tròn; 12 (mười hai) ống nhựa trong suốt bên trong rỗng; 36 (ba mươi sáu) bọc nilon hàn kín một đầu;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0355554362;

- 01 (một) xe mô tô biển số 67B2 – 172.44, nhãn hiệu Wave màu xanh, đã qua sử dụng;

Căn cứ Kết luận giám định số 246 ngày 02-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn B C, huyện T T và các chữ ký ghi tên Đặng Thái Quý, Lê Hoàng Bảo Nhi, Võ Văn X, Phan Tấn Th, bên trong có chứa 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kính. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,0563 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 247 ngày 03-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn B C, huyện T T và các chữ ký ghi tên Đặng Thái Quý, Lê Hoàng Bảo Nhi, Võ Văn X, Phan Tấn Th, bên trong có chứa 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kính, 06 bọc nilon trong suốt hàn kín. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 1,6290 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT.HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T T truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo N không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có chức vụ, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma tuý, loại methamphetamine là hàng hoá cấm lưu hành, gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 246), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0327 gam (không phẩy không ba hai bảy gam); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 247), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,5567gam (một phẩy năm năm sáu bảy gam);

Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu xanh; 01 (một) chai gas mini có một đầu khò lửa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn nõ thủy tinh có đầu tròn; 12 (mười hai) ống nhựa trong suốt bên trong rỗng; 36 (ba mươi sáu) bọc nilon hàn kín một đầu. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 67B2 – 172.44, nhãn hiệu Wave màu xanh. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Vinh S, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại xe mô tô cho ông Sang.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0355554362 đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo dùng để liên hệ mua, bán ma túy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 306.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo khai bán ma túy cho Thắng 05 lần trước đó thu lợi 400.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính, đề nghị buộc bị cáo giao nộp để sung vào nhân sách nhà nước.

Việc Đặng Thành L khai mua ma túy của bị cáo N 03 lần, nhưng không nhớ thời gian, Lợi không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Lợi không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không quy kết đối với bị cáo là có căn cứ.

Việc Phan Tấn Th có hành vi mua trái phép 0,0563 gam Methamphetamine để sử dụng. Do chưa đủ khối lượng và Thắng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đề nghị xử lý hành chính là có căn cứ.

Hành vi Nguyễn Vinh S tự ý vào sử dụng ma túy của bị cáo N. Nhận thấy không có sự rủ rê, lôi kéo hoặc thu lợi trong việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị L không biết bị cáo sử dụng ma túy và bán ma túy tại nhà nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là hợp lý.

Đối tượng tên Hùm chưa rõ họ, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2017 và bắt đầu bán ma túy từ tháng 8/2021. Nên khoảng 06 giờ ngày 27-8-2021, sau khi liên hệ qua điện thoại với người tên Hùm, bị cáo mượn xe mô tô biển số 67B2- 172.44 của Nguyễn Vinh S đến khu vực kênh 23 thuộc xã An Nông, huyện T B, tỉnh An Giang mua 2.000.000 đồng ma túy từ một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ), số ma túy để trong cục xạc dự phòng, sau khi mua xong bị cáo đem về nhà cất giấu, mục đích để bán thu lợi nhuận. Khi này Thắng đem tiền đến trả cho bị cáo 120.000 đồng do Thắng thiếu khi mua ma túy vài ngày trước. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Thắng quay lại gặp bị cáo mua 200.000 đồng ma túy, khi bị cáo nhận tiền và lấy tép ma túy trong cục xạc dự phòng ra đưa cho Thắng thì bị bắt quả tang. Công an khám xét nhà của bị cáo phát hiện bên trong cục xạc dự phòng để dưới nệm thu giữ thêm 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu và 06 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong đều chứa ma túy cùng một số dụng cụ phân tách, sử dụng ma túy và điện thoại di động, xe mô tô biển số 67B2-172.44, số tiền 306.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó bị cáo đã bán ma túy cho Thắng 04 lần nhưng không nhớ thời gian, chỉ nhớ có lần Thắng mua 200.000 đồng nhưng trả tiền 80.000 đồng nợ lại 120.000 đồng, đến ngày 27-8-2021 Thắng đem tiền đến trả 120.000 đồng cho bị cáo.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cũng như các kết luận giám định số 246 ngày 02-9-2021 và số 247 ngày 03-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập được. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27-8-2021, Tại nhà bị cáo thuộc khóm An Hòa B, thị trấn B C, huyện T T, bị cáo đang lấy 01 tép ma túy bán cho Phan Tấn Th với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Loại ma tuý mà bị cáo bán cho Thắng là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,0563 gam, ngoài ra bị cáo còn bán ma túy cho Thắng 04 lần khác nhưng không nhớ cụ thể thời gian, nhưng ngày 28-7-2021 Thắng có đến nhà trả cho bị cáo số tiền mua ma túy còn nợ là 120.000 đồng. Khi Công an khám xét nhà của bị cáo phát hiện bên trong cục xạc dự phòng để dưới nệm thu giữ thêm 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu và 06 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong đều chứa ma túy, loại ma tuý mà bị cáo cất giấu để bán là Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,6290 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Thắng nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, có ý thức khi thực hiện hành vi phạm tội, dù biết rằng ma túy là một tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận cũng như thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, tạo sự lo lắng bất an trong quần chúng nhân dân. Xét về nhân thân, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết phấn đấu lao động, học tấp, chí thú làm ăn để nuôi vợ con, trái lại bị cáo lao vào nghiện ngập, không chí thú làm ăn, sẵn sàng bán ma túy vì lợi nhuận, bất chấp pháp luật. Cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận những lần bán ma túy cho Thắng, có cậu ruột là người có công với cách mạng, nên được áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 246), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0327 gam (không phẩy không ba hai bảy gam); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 247), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,5567gam (một phẩy năm năm sáu bảy gam). Đây là ma túy, loại Methamphetamine, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu xanh; 01 (một) chai gas mini có một đầu khò lửa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn nõ thủy tinh có đầu tròn; 12 (mười hai) ống nhựa trong suốt bên trong rỗng; 36 (ba mươi sáu) bọc nilon hàn kín một đầu. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 67B2 – 172.44, nhãn hiệu Wave màu xanh. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Vinh S, không liên quan đến vụ án, nên trả lại xe mô tô cho ông Sang.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0355554362 đã qua sử dụng. Bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 306.000 đồng đã thu giữ, đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 400.000 đồng mà bị cáo đã thu lợi từ các lần bán ma túy trước đó, đây là tiền thu lợi bất chính nên bị cáo có trách nhiệm giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Việc Đặng Thành L khai mua ma túy của bị cáo N 03 lần, nhưng không nhớ thời gian, Lợi không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Lợi không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không quy kết đối với bị cáo N là có căn cứ.

Việc Phan Tấn Th có hành vi mua trái phép 0,0563 gam Methamphetamine để sử dụng. Do chưa đủ khối lượng và Thắng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đề nghị xử lý hành chính là có căn cứ.

Hành vi Nguyễn Vinh S tự ý vào sử dụng ma túy của bị cáo. Nhận thấy không có sự rủ rê, lôi kéo hoặc thu lợi trong việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với ông Bùi Mạnh H, bà Nguyễn Thị L không biết bị cáo sử dụng ma túy và bán ma túy tại nhà nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là hợp lý.

Đối tượng tên Hùm chưa rõ họ, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N (Tên gọi khác: Khỏe) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27-8-2021 (ngày hai mươi bảy tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 246), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0327 gam (không phẩy không ba hai bảy gam); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 247), có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,5567gam (một phẩy năm năm sáu bảy gam); 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu xanh; 01 (một) chai gas mini có một đầu khò lửa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn nõ thủy tinh có đầu tròn; 12 (mười hai) ống nhựa trong suốt bên trong rỗng; 36 (ba mươi sáu) bọc nilon hàn kín một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 306.000 đồng (ba trăm lẽ sáu nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0355554362 đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho ông Nguyễn Vinh S xe mô tô biển số 67B2 – 172.44, nhãn hiệu Wave màu xanh.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện T T quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 25-3-2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện T T).

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- ĐS;
- Lưu HS.

Đ V H